

THÔNG BÁO
Công khai chất lượng giáo dục tại Trường Mầm non Rạng Đông 1
Năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ đạt được	- Hoàn thành chương trình chăm sóc giáo dục theo chương trình giáo dục mầm non hiện hành - Thực đơn phù hợp lứa tuổi - Tổ chức ăn sáng cho trẻ tại trường - Theo dõi, khám sức khỏe trẻ: * Với trẻ em: 02 lần/năm học * Với Giáo viên: 01 lần/ năm học * Tẩy giun: 02 lần/năm học - Khẩu phần dinh dưỡng đạt: 60-70%/calo/ngày. - Kết quả nuôi dưỡng: + Tỷ lệ giảm suy dinh dưỡng (SDD) so với năm học trước: 100% + SDD thể nhẹ cân: 00 → Kết quả đạt: 100% + SDD chiều cao: 00 → Kết quả đạt: 100% + Tỷ lệ giảm dư cân, béo phì so với đầu năm học: cải thiện 50%. + Trẻ dư cân – Béo phì: 00 → Kết quả đạt: 100% và cố gắng giữ cháu béo phì không tăng cân, cháu thừa cân không lên béo phì	- Hoàn thành chương trình chăm sóc giáo dục theo chương trình giáo dục mầm non hiện hành - Thực đơn phù hợp lứa tuổi - Tổ chức ăn sáng cho trẻ tại trường - Theo dõi, khám sức khỏe trẻ: * Với trẻ em: 02 lần/năm học * Với Giáo viên: 01 lần/ năm học * Tẩy giun: 02 lần/năm học - Khẩu phần dinh dưỡng đạt: 50-55%/calo/ngày. - Kết quả nuôi dưỡng: + Tỷ lệ giảm suy dinh dưỡng (SDD) so với năm học trước: 100% + SDD thể nhẹ cân: 03 → Kết quả đạt: 33% (01/03) + SDD chiều cao, toàn diện: 04 → Kết quả đạt: 50% (02/04) + Tỷ lệ giảm dư cân, béo phì so với đầu năm học: cải thiện 70%. + Trẻ dư cân – Béo phì: 46 → Kết quả đạt: 8.7% (04/46) và cố gắng giữ cháu béo phì không tăng cân, cháu thừa cân không lên béo phì
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	- Thực hiện theo Thông tư 17 và Thông tư 28 của BGDDT	- Thực hiện theo Thông tư 17 và Thông tư 28 của BGDDT
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	* Thể chất: - 95% trẻ thực hiện được vận động cơ bản và một số tổ chất vận động ban đầu (nhanh nhẹn, khéo léo, thăng bằng cơ thể) - Có khả năng phối hợp khéo léo cử động của bàn tay, ngón tay. Thực hiện phối hợp tay – mắt, phối hợp tay – chân - Cơ thể, thể hiện sức mạnh của cơ bắp. * Tình cảm xã hội: - Có khả năng cảm nhận và biểu lộ cảm xúc với con người sự vật gần gũi - Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt - Thích hát, nghe hát và vận động theo nhạc	* Thể chất: - Tập các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp - Tập luyện các kỹ năng vận động cơ bản và phát triển các tổ chất trong vận động - Nhận biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và lợi ích của việc ăn uống đối với sức khỏe - Tập làm một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt * Tình cảm xã hội: - Có ý thức về bản thân, có khả năng nhận biết và thể hiện tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh - Có một số phẩm chất: mạnh dạn, tự tin

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
		* Nhận thức: - Thích tìm hiểu khám phá thế giới xung quanh - Có một số hiểu biết ban đầu về bản thân và các sự vật gần gũi quen thuộc * Ngôn ngữ: - Nghe hiểu được các yêu cầu đơn giản bằng lời nói - Biết hỏi và trả lời một số câu hỏi đơn giản bằng lời nói cử chỉ - Sử dụng lời nói để giao tiếp, diễn đạt nhu cầu - Có khả năng cảm nhận nhịp điệu, vần điệu của câu thơ và ngữ điệu của lời nói - Hồn nhiên trong giao tiếp	- Có một số kỹ năng sống: tôn trọng, hợp tác, thân thiện, quan tâm chia sẻ * Nhận thức: - Ham hiểu biết, thích tìm hiểu khám phá các sự vật, thế giới xung quanh - Có khả năng quan sát, so sánh, phán đoán - Có khả năng diễn đạt tình cảm thông qua hành động và ngôn ngữ - Có một số khái niệm sơ đẳng về toán * Ngôn ngữ: - Có khả năng lắng nghe, hiểu lời nói trong giao tiếp hàng ngày - Có khả năng biểu đạt bằng nhiều cách khác nhau(lời nói, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ...) - Diễn đạt rõ ràng và giao tiếp có văn hóa trong đời sống hằng ngày - Có khả năng nghe và kể lại sự việc, kể lại truyện - Có khả năng cảm nhận nhịp điệu, vần điệu của bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi - Có một số kỹ năng ban đầu về đọc viết * Thẩm mỹ: - Có khả năng cảm nhận vẻ đẹp thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật - Có khả năng thể hiện cảm xúc trong hoạt động âm nhạc, tạo hình - Yêu thích hào hứng tham gia các hoạt động nghệ thuật.
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	- Trẻ tham gia các hoạt động lễ hội như vui Trung Thu, lễ hội mừng xuân, lễ hội giỗ tổ Hùng Vương...	- Trẻ tham gia các hoạt động lễ hội như vui Trung Thu, lễ hội mừng xuân, lễ hội giỗ tổ Hùng Vương... - Tham quan tại khu vui chơi. Trải nghiệm kỹ năng sống với các sân chơi được tổ chức tại trường như: Hội trại của em, Hội chợ quê, Rung chuông vàng... - Các lớp học ngoại khoá: Anh văn, Thể dục nhịp điệu, vẽ, võ, Kỹ năng sống.

Quận 6, ngày ...23... tháng 7 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị



[Handwritten signature]

Dương Thị Ngọc Hằng

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6
TRƯỜNG MẦM NON RẠNG ĐÔNG 1

THÔNG BÁO
Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế, năm học 2023 - 2024

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	300			29	66	91	114
1	Số trẻ em nhóm ghép							
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày							
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	300			29	66	91	114
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập							
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	300			29	66	91	114
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	300			29	66	91	114
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	300			29	66	91	114
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em	300			29	66	91	114
1	Số trẻ cân nặng bình thường	300			29	66	91	114
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân							
3	Số trẻ có chiều cao bình thường							
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi, toàn diện							
5	Số trẻ thừa cân béo phì							
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục	300			29	66	91	114
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ				29			
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo					66	91	114

Quận 6, ngày 23. tháng 7 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị



ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6
TRƯỜNG MẦM NON RẠNG ĐÔNG 1

THÔNG BÁO
Công khai thông tin cơ sở vật chất của Trường Mầm non Rạng Đông 1
năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	10	8m²/trẻ em
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	10	
2	Phòng học bán kiên cố		
3	Phòng học tạm		
4	Phòng học nhờ		
III	Số điểm trường	1	
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	3.323 m²	9m²/trẻ em
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)	815,5 m²	3m²/trẻ em
VI	Tổng diện tích một số loại phòng	0	
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	880 m ²	
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)	0	
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	156 m ²	
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	0	
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)	92 m ²	
6	Diện tích phòng Hoạt động âm nhạc (m ²)	95 m ²	
7	Diện tích phòng chơi Kidsmart (m ²)	0	
8	Diện tích Thư viện (m ²)	0	
9	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	113 m ²	
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	10	10 bộ/10 nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	10	10 bộ/10 nhóm (lớp)
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời		bộ/sân chơi (trường)
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	19	
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác		Số thiết bị/nhóm (lớp)
1	Ti vi	15	
2	Nhạc cụ (Đàn organ, ghi ta, trống)	08	
3	Máy PHOTO COPY	01	



STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
5	Catsset	0	1
6	Thiết bị khác	0	
7	Bàn ghế đúng quy cách	300 bộ	
8	Camera an ninh	04 bộ	

XI	Nhà vệ sinh	Số lượng(m ²)				
		Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	14	180		0,42	
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XIV	Kết nối internet	X	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	X	
XVI	Tường rào xây	X	
..			

Quận 6, ngày ...23... tháng 7 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị



Dương Thị Ngọc Hồng

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6
TRƯỜNG MẦM NON RẠNG ĐÔNG 1

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên
của Trường Mầm non Rạng Đông 1, năm học 2023 – 2024**

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	36													
I	Giáo viên	23		01	22				00	19	04	19	02		
1	Nhà trẻ	04			04				00	04	00	03	01		
2	Mẫu giáo	19		01	18				00	15	04	16	01		
II	Cán bộ quản lý	02		01	01					01	01	02			
1	Hiệu trưởng			01							01	01			
2	Phó hiệu trưởng				01					01		01			
III	Nhân viên	11													
1	Nhân viên văn thư	01					01		01						
2	Nhân viên kế toán	01			01				01						
3	Thủ quỹ	0					0		0						
4	Nhân viên y tế	00					00		00						
5	Nhân viên khác	09					01	08	00						
..	..														

Quận 6, ngày 23 tháng 7 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị



Dương Thị Ngọc Hồng